|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CHÂU THÀNH  **TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG TRÌ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc** |
| Số: 108/KH-THLT | *Long Trì, ngày 07 tháng 09 năm 2020* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG TRÌ**

**GIAI ĐOẠN 2020-2025**

*Căn cứ Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư 32/BGDĐT, ngày 26/11/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể;*

*Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học;*

*Căn cứ công văn số 3869/BGDĐT V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2019-2020;*

*Căn cứ công văn số 3866/ BGDĐT, ngày 26/8/2019 v/v hướng dẫn chuẩn bị tổ chức dạy học đối với lớp 1 năm học 2020-2021;*

# *Căn cứ công văn số 3535/BGDĐT -GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT Hướng dẫn thực hiện nội dung trải nghiệm sáng tạo cấp tiểu học từ năm 2020-2021;*

*Căn cứ Thông tư số 05/2019/TT-BGDĐT ngày 5/4/2019 Ban hành danh mục thiết bị tối thiểu lớp 1.*

*Căn cứ theo công văn số 2716/SGDĐT-GDMN-GDTH ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An;*

*Thực hiện chỉ đạo của Phòng giáo dục và Đào tạo Châu Thành về việc Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học;*

*Thực hiện công văn số 532/PGDĐT-TH ngày 31/08/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Thành về việc hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2020-2021 cấp tiểu học,*

*Trường Tiểu học Long Trì xây dựng kế hoạch giáo dục giai đoạn 2020-2025, cụ thể như sau:*

**I. BỐI CẢNH**

**1. Bối cảnh bên ngoài nhà trường**

***1.1. Thời cơ***

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của ngành Giáo dục và Đào tạo, sự hỗ trợ tích cực của Đảng bộ, chính quyền, ban ngành đoàn thể địa phương và sự đồng thuận của các bậc phụ huynh.

- Được sự đầu tư, hỗ trợ của Sở Giáo dục và Đào tạo Long An, Phòng Giáo dục và Đào tạo Châu Thành cùng sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương, trường Tiểu học Long Trì đã đạt Chuẩn Quốc gia mức độ 1 vào năm 2008 theo quyết định số 11/QĐ-UBND do Uỷ ban Nhân dân tỉnh Long An ký ngày 02/01/2008.

- Được thẩm tra lại vào tháng 12 năm 2015 và được công nhận lại theo quyết định số 424/QĐ-UBND ngày 29/01/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Long An.

- Phong trào xã hội hóa ở địa phương luôn được giữ vững, được sự hỗ trợ học bổng thường xuyên của Hiệp hội Christina Thành phố Hồ Chí Minh, học bổng Lá Xanh của Hội Sinh viên Nhật giúp đỡ cho học sinh nghèo, học sinh khó khăn có đủ điều kiện cắp sách đến trường, hạn chế lưu ban, bỏ học.

- Đa số CMHS có nhận thức đúng công tác đổi mới, mục tiêu giáo dục, tin tưởng, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện tốt các hoạt động giáo dục, xây dựng nhà trường ngày càng vững mạnh.

***1.2. Thách thức***

- Đòi hỏi của xã hội đối với chất lượng giáo dục ngày càng cao, trong khi các điều kiện thực hiện và đảm bảo nâng cao chất lượng của trường còn hạn chế.

- Cơ sở vật chất nhà trường chưa đạt chuẩn theo yêu cầu hiện nay, chưa đáp ứng nhu cầu học tập trong môi trường chuẩn theo xu hướng hội nhập quốc tế. Chính vì thế có ảnh hưởng ít nhiều đến công tác đổi mới, hoạt động dạy và học trong nhà trường. Nhà trường gặp khó khăn, hạn chế khi tổ chức các hoạt động giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Tệ nạn xã hội ngày càng nhiều, đạo đức của một bộ phận học sinh cũng ảnh hưởng không nhỏ đến công tác giáo dục.

- Các loại dịch bệnh và đặc biệt là dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp cũng làm ảnh hưởng đến việc triển khai nhiệm vụ năm học.

**2. Bối cảnh bên trong nhà trường**

***2.1. Điểm mạnh***

**-**Công tác lãnh chỉ đạo và tổ chức quản lý của nhà trường:  Được thống nhất về quan điểm, về mục tiêu, đồng thuận trong tổ chức thực hiện. Xây dựng kế hoạch đầy đủ, cụ thể, có tính khả thi, sát thực tế. Công tác tổ chức triển khai, kiểm tra đánh giá sâu sát. Được sự tin tưởng, tính nhiệm của giáo viên và nhân viên nhà trường. Trong những năm học vừa qua, công tác quản lý chất lượng của nhà trường luôn được thực hiện tốt, tổ chức thực hiện hiệu quả các hoạt động giáo dục; quan tâm thường xuyên công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên, phân công chuyên môn theo đúng năng lực, đẩy mạnh thực hiện đổi mới quản lý và phương pháp dạy học, ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin; tổ chức thực hiện nghiêm túc đánh giá học sinh theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GD&ĐT về Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học.

**-** Đội ngũ cán bộ, giáo viên và nhân viên: Đảm bảo tỷ lệ giáo viên/lớp, có tinh thần trách nhiệm cao, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm hầu hết đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Tập thể đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm cao và có tinh thần tự  học, tự bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, kĩ năng sư phạm, đáp ứng với yêu cầu. Tích cực trong công tác, quan tâm khai thác triệt để, hiệu quả điều kiện cơ sở vật chất hiện có, tập trung thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới đánh giá học sinh nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, đảm bảo mục tiêu giáo dục tiểu học phát triển bền vững.

   - Đa số học sinh được sự quan tâm đầu tư của gia đình, CMHS nhiệt tình hỗ trợ các hoạt động giáo dục. Học sinh đa số có tinh thần thái độ học tập tốt

    - Cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học được trang bị khá đầy đủ, bước đầu đã đáp ứng được yêu cầu dạy và học trong giai đoạn hiện nay.

- Trường đã tổ chức cho học sinh học bán trú, triển khai dạy đầy đủ chương trình theo quy định.

***2.2. Điểm yếu***

- Một số giáo viên đã lớn tuổi, trình độ đào tạo chưa đáp ứng chuẩn chuyên môn nghiệp vụ theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Cơ sở vật chất tuy đảm bảo điều kiện tổ chức dạy và học nhưng do xây dựng lâu năm, đang trong tình trạng xuống cấp, cần tu bổ, sửa chữa lại.

***2.3. Số liệu về đội ngũ, học sinh và cơ sở vật chất của nhà trường***

*2.3.1. Về học sinh:*

TSHS Toàn trường 461 học sinh/ 14 lớp. Trong đó:

- Khối lớp 1 có 3 lớp/ 82 học sinh

- Khối lớp 2 có 3 lớp / 107 học sinh

- Khối lớp 3 có 3 lớp / 102 học sinh

- Khối lớp 4 có 3 lớp / 102 học sinh

- Khối lớp 5 có 2 lớp / 68 học sinh

*2.3.2. Về đội ngũ CBQL, GV, NV:*

Tổng số CB,GV,NV hiện có : 28 người; trong đó:

- Cán bộ quản lý: 2 người.

- Tổng phụ trách: 1 người.

- Giáo viên : 23 người. *( GV chủ nhiệm: 15 người; GV tiếng Anh: 1 người; GV Mĩ thuật: 1 người; GV Âm nhạc: 1 người; GV Tin học: 1 người; Giáo viên GDTC: 2 người; GV PCGD: 1 người; GV Thư viện: 1 người ).*

- Nhân viên: 2 người.

- Trong đó, phân công, bố trí giáo viên dạy từng khối lớp:

*1. Võ Thị Kim Châu – Chủ nhiệm Một 1- Tổ trưởng chuyên môn Khối 1*

*2. Nguyễn Thị Thắm - Chủ nhiệm Một 2*

*3. Nguyễn Thị Kim Xoa- Chủ nhiệm Một 3*

*4. Trần Ngọc Hiền - Chủ nhiệm Hai 1 - Tổ trưởng chuyên môn Khối 2*

*5. Bùi Thị Như Ý - Chủ nhiệm Hai 2*

*6. Nguyễn Ngọc Khương- Chủ nhiệm Hai 3*

*7. Nguyễn Thanh Hải- Chủ nhiệm Ba 1 - Tổ trưởng chuyên môn Khối 3*

*8. Nguyễn Thị Sương - Chủ nhiệm Ba 2*

*9. Trương Văn Thưởng- Chủ nhiệm Ba 3*

*10. Nguyễn Thị Ngọc Nga Dạy buổi chiều khối 3*

*11. Lê Văn Các - Chủ nhiệm Bốn 1 - Tổ trưởng chuyên môn Khối 4*

*12. Huỳnh Văn Hòa - Chủ nhiệm Bốn 2*

*13.Phan Thanh Sơn - Chủ nhiệm bốn 3*

*14. Phan Minh Nhựt - Chủ nhiệm Năm 1 - Tổ trưởng chuyên môn Khối 5*

*15. Trương Công Nghệ - Chủ nhiệm Năm 2*

*16. Trần Ngọc Nam - Dạy Thể dục Khối 1, Khối 4; Khối 5; L3/1*

*17. Phạm Quốc Chí - Dạy Thể dục K2; L3/2, L3/3 Buổi chiều:L5/1, L5/2*

*18. Phan Thành Lập - Dạy Âm nhạc Từ K1-K5*

*19. Trần Thanh Tuấn - Dạy Mĩ Thuật Từ K1-K5*

*20. Lê Thị Trúc Phương - Dạy Ngoại ngữ K1, K3, K4, K5- Tổ trưởng BM*

*21. Phan Thanh Vân - Dạy Tin học K3; K4; K5- Phần mềm P.MIS*

*22. Nguyễn Văn Tuấn - PCGD, XMC và TT VH-TT&HTCĐ*

*23. Trương Đình Thủ - Tổng phụ trách đội*

*24. Nguyễn Văn Tuấn - Thư viện, Thiết bị*

*2.3.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị:*

TS Phòng học: 14phòng/14 lớp

- Phòng học bộ môn: 3 phòng *(Phòng Tin học, Âm nhạc, Mĩ Thuật)*

- Phòng thư viện-thiết bị: 02

- Khu hiệu bộ, phòng làm việc: 01

- Hệ thống chiếu sáng điện, nước sinh hoạt, nhà vệ sinh: đầy đủ

- Trang thiết bị, ĐDDH: đảm bảo đủ phục vụ giảng dạy.

- Sân chơi, bãi tập cho học sinh: Có đủ.

**II.MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu chung**

- Giáo dục tiểu học nhằm hình thành cơ sở ban đầu cho sự phát triển về đạo đức, trí tuệ, thể chất, thẩm mỹ, năng lực của học sinh; chuẩn bị cho học sinh tiếp tục học trung học cơ sở

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho HS

- Nâng cao chất lượng đội ngũ đáp ứng yêu cầu phát triển của xã hội.

- Xây dựng trường học theo mô hình tiên tiến, hiện đại, duy trì hoạt động xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực.

**2. Mục tiêu cụ thể**

- Công tác phổ cập giáo dục tiểu học duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn mức độ 3.

- Tỷ lệ học sinh đạt các phẩm chất và năng lực: 100%

- Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp: 99% trở lên.

\*Phấn đấu đến năm 2021, đạt được các mục tiêu sau:

- Chất lượng giáo dục toàn diện được khẳng định.

- Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn **kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2 và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 1**.

\* Đến năm 2025: Trường được công nhận đạt tiêu chuẩn **kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 3 và công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.**

**III. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC**

**1. Lộ trình thực hiện theo Thông tư 32** **ngày 26/12/2018 ban hành Chương trình giáo dục phổ thông**

- Từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1.

- Từ năm học 2021-2022 đối với lớp 2.

- Từ năm học 2022-2023 đối với lớp 3.

- Từ năm học 2023-2024 đối với lớp 4.

- Từ năm học 2024-2025 đối với lớp 5.

**2. Chương trình giáo dục chính khóa giai đoạn 2020-2025**

| **Kế hoạch giáo dục tiểu học theo Chương trình 2018** | | | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung giáo dục** | **Số tiết trong một năm** | | | | |
| **Lớp 1** | **Lớp 2** | **Lớp 3** | **Lớp 4** | **Lớp 5** |
| **I. Môn học bắt buộc** | | | | | |
| 1. Tiếng Việt | 420 | 350 | 245 | 245 | 245 |
| 2. Toán | 105 | 175 | 175 | 175 | 175 |
| 3. Đạo đức | 35 | 35 | 35 | 35 | 35 |
| 4. Tự nhiên và xã hội | 70 | 70 | 70 |  | |
| 5. Khoa học |  | | | 70 | 70 |
| 6. Lịch sử và Địa lý |  | | | 70 | 70 |
| 7. Nghệ thuật | 70 | 70 | 70 | 70 | 70 |
|
|
| 8. Tin học và Công nghệ |  | | 70 | 70 | 70 |
| 9. Giáo dục thể chất | 70 | 70 | 70 | 70 | 70 |
| 10. Ngoại ngữ 1 |  | | 140 | 140 | 140 |
| **II. Hoạt động giáo dục bắt buộc** | | | | | |
| 1. Hoạt động trải nghiệm  *(Tích hợp thêm giáo dục địa phương)* | 105 | 105 | 105 | 105 | 105 |
|
| **Cộng số tiết trong 1 năm** |  |  |  |  |  |
| **III. Môn học tự chọn** | | | | | |
| 1. Tiếng dân tộc thiểu số |  |  |  |  |  |
| 2. Ngoại ngữ 1 | **70** | **70** |  | | |
|
| **Tổng số tiết trong một năm**  *(không tính tự chọn)* | **875** | **875** | **980** | **1050** | **1050** |

**3.Thời gian học trong ngày (toàn trường)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Buổi** | **Tiết** | **Thời gian** | **Hoạt động** |
| Sáng |  |  |  |
| 1 | Từ 7 giờ 00phút - 7 giờ 35 phút | Học theo TKB |
| 2 | Từ 7 giờ 45phút - 8 giờ 25 phút |  |
| 3 | Từ 8 giờ 30phút - 9 giờ 10 phút |  |
| Ra chơi | Từ 9 giờ 10phút - 9 giờ 30 phút |  |
| 4 | Từ 9 giờ 35phút - 10 giờ 15 phút |  |
|  | |  |  |
| Buổi chiều |  |  |  |
| 1 | Từ 13giờ 30phút - 14 giờ 10 phút |  |
| Ra chơi | Từ 14giờ 10phút - 14 giờ 30 phút |  |
| 2 | Từ 4 giờ 30phút - 15 giờ 10 phút |  |
| 3 | Từ 15 giờ 15phút - 16 giờ 00 phút |  |
|  |  |  |

- Thời lượng học 7 tiết/ngày, 10 buổi/tuần.

**THỜI KHOÁ BIỂU - NĂM HỌC: 2020-2021**

**Áp dụng: 7 / 9 /2020**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối 1** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Buổi** | **Tiết** | **Lớp: Một/1** | | | | | **Lớp: Một/2** | | | | | **Lớp: Một/3** | | | | |
| **Sáng** |  | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ**  **2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ**  **2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |
| **1** | **CC** | **TV** | **TC** | **TV** | **T** | **CC** | **T** | **TV** | **TV** | **T** | **CC** | **AN** | **TV** | **TV** | **T** |
| **2** | **ĐS**  **TV** | **TV** | **TV** | **TV** | **TC** | **TV** | **AN** | **TC** | **TV** | **TV** | **TV** | **T** | **TV** | **TV** | **TV** |
| **3** | **TV** | **T** | **TV** | **T** | **TV** | **ĐS**  **TV** | **TV** | **TV** | **T** | **TC** | **TV** | **TV** | **TC** | **T** | **TV** |
| Ra chơi 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 30 phút (20 phút) | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4** | **TV** | **TV** | **AN** | **TV** | **TV** | **TV** | **TV** | **TV** | **TV** | **TV** | **ĐS**  **TV** | **TV** | **TV** | **TV** | **TC** |
| Nghỉ trưa từ 11 giờ 20 phút đến 13 giờ 15 phút (HS vui chơi, đọc truyện, xem tranh, vẽ ngủ trưa…) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chiều** | **5** | **ĐĐ** | **HĐ\***  **GD** | **AV** | **HĐ**  **TN** | **TV**  **(TC)** | **ĐĐ** | **HĐ\***  **GD** | **TV**  **(TC)** | **HĐ**  **TN** | **TV**  **(TC)** | **MT** | **AV** | **TV**  **(TC)** | **HĐ**  **TN** | **TV**  **(TC)** |
| Ra chơi 14 giờ 10 phút đến 14 giờ 30 phút(20 phút) | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6** | **TN-**  **XH** | **TV**  **(TC)** | **TN-**  **XH** | **TV**  **(TC)** | **T**  **(TC)** | **MT** | **AV** | **AV** | **TV**  **(TC)** | **T**  **(TC)** | **ĐĐ** | **HĐ\***  **GD** | **TN-**  **XH** | **TV**  **(TC)** | **T**  **(TC)** |
| **7** | **MT** | **AV** | **TV**  **(TC)** | **T**  **(TC)** | **HĐ**  **TT** | **TN-**  **XH** | **TV**  **(TC)** | **TN-**  **XH** | **T**  **(TC)** | **HĐ**  **TT** | **TN-**  **XH** | **TV**  **(TC)** | **AV** | **T**  **(TC)** | **HĐ**  **TT** |

Ghi chú: Môn HĐGD\* Giáo viên dạy KNS, VHGT, TLHĐ, Nha học đường , Toán TC ….

-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối 2** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Buổi** | **Tiết** | **Lớp: Hai/1** | | | | | **Lớp: Hai/2** | | | | | **Lớp: Hai/3** | | | | |
| Sáng |  | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ**  **4** | **Thứ**  **5** | **Thứ 6** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ**  **4** | **Thứ**  **5** | **Thứ 6** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ**  **4** | **Thứ**  **5** | **Thứ 6** |
| **1** | **CC** | **TD** | **T** | **T** | **MT\*** | **CC** | **T** | **T** | **MT\*** | **T** | **CC** | **T** | **T** | **T** | **T** |
| **2** | **T** | **T** | **MT** | **TD** | **T** | **T** | **TD** | **LT**  **VC** | **T** | **ĐS**  **TV** | **T** | **CT** | **LT**  **VC** | **MT\*** | **TLV** |
| **3** | **TĐ** | **CT** | **LT**  **VC** | TẬP  VIẾT | **TLV** | **TĐ** | **CT** | **MT** | **TD** | **CT** | **TĐ** | **TD** | **TĐ** | **TẬP**  **VIẾT** | **ĐS**  **TV** |
| Ra chơi 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 30 phút(20 phút) | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4** | **TĐ** | **KC** | **TĐ** | **CT** | **ĐS**  **TV** | **TĐ** | **KC** | **TĐ** | **TẬP**  **VIẾT** | **TLV** | **TĐ** | **KC** | **MT** | **TD** | **HĐ**  **TT** |
| Nghỉ trưa từ 11 giờ 20 phút đến 13 giờ 15 phút (HS vui chơi, đọc truyện, xem tranh, vẽ ngủ trưa…) | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Chiều | **5** | **ĐĐ** | **TV**  **(TC)** | **HĐ**  **GD** | **TN-**  **XH** | **HĐ**  **TT** | **ĐĐ** | **TV**  **(TC)** | **HĐ**  **GD** | **TN-**  **XH** | **HĐ**  **TT** | **AN** | **TV**  **(TC)** | **HĐ**  **GD** | **CT** | **AN\*** |
| Ra chơi 14 giờ 10 phút đến 14 giờ 30 phút(20 phút) | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6** | **HĐ\*\***  **GD** | **TV**  **(TC)** | **THỦ**  **CÔNG** | **T**  **(TC)** | **AN\*** | **AN** | **TV**  **(TC)** | **THỦ**  **CÔNG** | **T**  **(TC)** | **TV**  **(TC)** | **ĐĐ** | **TV**  **(TC)** | **THỦ**  **CÔNG** | **TN-**  **XH** | **TV**  **(TC)** |
| **7** | **AN** | **T**  **(TC)** | **TV**  **(TC)** | **TV**  **(CC)** | **TV**  **(TC)** | **HĐ\*\***  **GD** | **T**  **(TC)** | **TV**  **(TC)** | **TV**  **(CC)** | **AN\*** | **HĐ\*\***  **GD** | **T**  **(TC)** | **TV**  **(TC)** | **TV**  **(CC)** | **T**  **(TC)** |

Ghi chú: Môn HĐGD\*\* Giáo viên dạy KNS, VHGT, TLHĐ, Nha học đường , Toán CC ….

Môn có dấu \* Giáo viên bộ môn bồi dưỡng, rèn luyện củng cố thêm cho học sinh.

------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối 3** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Buổi** | **Tiêt1** | **Lớp: Ba/1** | | | | | **Lớp: Ba/2** | | | | | **Lớp: Ba/3** | | | | |
| **Sáng** |  | **Thứ 2** | **Thứ**  **3** | **Thứ**  **4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ**  **2** | **Thứ**  **3** | **Thứ**  **4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ**  **2** | **Thứ**  **3** | **Thứ 4** | **Thứ**  **5** | **Thứ**  **6** |
| **1** | **CC** | **AV** | **ĐS**  **TV** | **T** | **TD** | **CC** | **T** | **T** | **T** | **T** | **CC** | **T** | **T** | **TD** | **T** |
| **2** | **TD** | **T** | **T** | **TH** | **T** | **T** | **AV** | **ĐS**  **TV** | **CT** | **AV** | **T** | **CT** | **LT**  **VC** | **T** | **TLV** |
| **3** | **T** | **CT** | **LT**  **VC** | **CT** | **TLV** | **TD** | **CT** | **LT**  **VC** | **TH** | **TLV** | **TĐ** | **AV** | **ĐS**  **TV** | **CT** | **AV** |
| **Ra chơi 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 30 phút(20 phút)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4** | **TĐ** | **TĐ** | **TV** | **TN-**  **XH** | **HĐ**  **TT** | **TĐ** | **TD** | **TN-**  **XH** | **T**  **(TC)** | **HĐ**  **TT** | **TD** | **TĐ** | **TV** | **TH** | **HĐ**  **TT** |
| **Nghỉ trưa từ 11 giờ 20 phút đến 13 giờ 15 phút (HS vui chơi, đọc truyện, xem tranh, vẽ ngủ trưa…)** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chiều** | **5** | **KC** | **MT** | **HĐ**  **GD\*** | **AN** | **T**  **(TC)** | **KC** | **TĐ** | **TV** | **THỦ**  **CÔNG** | **TH** | **KC** | **TN-**  **XH** | **TV**  **(TC)** | **T**  **(TC)** | **TV**  **(TC)** |
| **Ra chơi 14 giờ 10 phút đến 14 giờ 30 phút(20 phút)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6** | **ĐĐ** | **TN-**  **XH** | **T**  **(TC)** | **T**  **(TC)** | **THỦ**  **CÔNG** | **ĐĐ** | **MT** | **T**  **(TC)** | **TV**  **(TC)** | **TV**  **(TC)** | **TN-**  **XH** | **HĐ**  **GD** | **T**  **(TC)** | **AN** | **TH** |
| **7** | **TH** | **HĐ**  **GD** | **TV**  **(TC)** | **AV** | **TV**  **(TC)** | **TN-**  **XH** | **HĐ**  **GD** | **TV**  **(TC)** | **AN** | **HĐ**  **GD\*** | **ĐĐ** | **MT** | **HĐ**  **GD\*** | **THỦ**  **CÔNG** | **TV**  **(TC)** |

Ghi chú: Môn HĐGD\* Giáo viên dạy Toán CC, và các bài KNS, VHGT, TLHĐ..

-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối 4** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Buổi** | **Tiết** | **Lớp: Bốn/1** | | | | | **Lớp: Bốn/2** | | | | | **Lớp: Bốn/3** | | | | |
| **Sáng** |  | **Thứ**  **2** | **Thứ**  **3** | **Thứ**  **4** | **Thứ**  **5** | **Thứ**  **6** | **Thứ**  **2** | **Thứ**  **3** | **Thứ 4** | **Thứ**  **5** | **Thứ**  **6** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ**  **5** | **Thứ**  **6** |
| **1** | **CC** | **TD** | **AN** | **T** | **T** | **CC** | **T** | **T** | **T** | **T** | **CC** | **T** | **T** | **T** | **T** |
| **2** | **T** | **T** | **T** | **TD** | **MT** | **T** | **TD** | **AN** | **ĐS**  **TV** | **TLV** | **T** | **LT**  **VC** | **TĐ** | **LT**  **VC** | **TLV** |
| **3** | **TĐ** | **LT**  **VC** | **TĐ** | **LT**  **VC** | **TLV** | **TĐ** | **LT**  **VC** | **TĐ** | **TD** | **MT** | **TĐ** | **TD** | **AN** | **ĐS**  **TV** | **ĐL** |
| **Ra chơi 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 30 phút(20 phút)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4** | **CT** | **KC** | **TLV** | **ĐS**  **TV** | **ĐL** | **CT** | **KC** | **TLV** | **LT**  **VC** | **ĐL** | **CT** | **KC** | **TLV** | **TD** | **MT** |
| **Nghỉ trưa từ 11 giờ 20 phút đến 13 giờ 15 phút (HS vui chơi, đọc truyện, xem tranh, vẽ ngủ trưa…)** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chiều** | **5** | **AV** | **TH** | **TH** | **KH** | **TV**  **(TC)** | **LS** | **HĐ**  **GD** | **KH** | **KH** | **TV**  **(TC)** | **LS** | **HĐ**  **GD** | **KH** | **KH** | **AV** |
| **Ra chơi 14 giờ 10 phút đến 14 giờ 30 phút(20 phút)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6** | **LS** | **HĐ**  **GD** | **KH** | **TV**  **(TC)** | **HĐ**  **TT** | **AV** | **TH** | **KT** | **TV**  **(TC)** | **AV** | **ĐĐ** | **T**  **(TC)** | **TH** | **TV**  **(TC)** | **TV**  **(TC)** |
| **7** | **ĐĐ** | **T**  **(TC)** | **KT** | **T**  **(TC)** | **AV** | **ĐĐ** | **T**  **(TC)** | **TH** | **T**  **(TC)** | **HĐ**  **TT** | **AV** | **TH** | **KT** | **T**  **(TC)** | **HĐ**  **TT** |

**----------------------------------------------------------------------**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối 5** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Buổi** | **Tiết** | **Lớp: Năm/1** | | | | | **Lớp: Năm/2** | | | | |  | | | | |
| **Sáng** |  | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** | **Thứ 2** | **Thứ 3** | **Thứ 4** | **Thứ 5** | **Thứ 6** |  |  |  |  |  |
| **1** | **CC** | **T** | **T** | **TH** | **AV** | **CC** | **T** | **MT** | **TD** | **T** |  |  |  |  |  |
| **2** | **T** | **LT**  **VC** | **TĐ** | **T** | **T** | **T** | **LT**  **VC** | **T** | **T** | **TLV** |  |  |  |  |  |
| **3** | **TD** | **AN** | **KH** | **MT** | **TLV** | **TĐ** | **ĐS**  **TV** | **TĐ** | **TLV** | **T**  **(TC)** |  |  |  |  |  |
| **Ra chơi 9 giờ 10 phút đến 9 giờ 30 phút( 20 phút)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **4** | **TĐ** | **ĐS**  **TV** | **TD** | **TLV** | **HĐ**  **TT** | **TD** | **AN** | **KH** | **LT**  **VC** | **AV** |  |  |  |  |  |
| **Nghỉ trưa từ 11 giờ 20 phút đến 13 giờ 15 phút (HS vui chơi, đọc truyện, xem tranh, vẽ ngủ trưa…)** | | | | | | | | | | | | | | | | |
| **Chiều** | **5** | **TH** | **KC** | **ĐL** | **AV** | **KH** | **CT** | **KC** | **ĐL** | **KH** | **HĐ**  **TT** |  |  |  |  |  |
| **Ra chơi 14 giờ 10 phút đến 14 giờ 30 phút(20 phút)** | | | | | | | | | | | | | | | |
| **6** | **CT** | **LS** | **ĐĐ** | **LT**  **VC** | **T**  **(TC)** | **TH** | **LS** | **ĐĐ** | **AV** | **TV**  **(TC)** |  |  |  |  |  |
| **7** | **KT** | **HĐ**  **GD** | **TV**  **(TC)** | **T**  **(TC)** | **TV**  **(TC)** | **KT** | **HĐ**  **GD** | **TV**  **(TC)** | **T**  **(TC)** | **TH** |  |  |  |  |  |

**4.Các hoạt động giáo dục**

***4.1. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.***

- Phân công Phó hiệu trưởng phụ trách:

+ Tổ chức thực hiện kế hoạch, sắp xếp thời khoa biểu bồi dưỡng, phụ đạo.

+ Chỉ đạo và cùng với tổ chuyên môn tham dự các chuyên đề liên quan đến công tác bồi dưỡng, phụ đạo.

+ Cùng với Tổ chuyên môn tiến hành kiểm tra, giám sát và hỗ trợ giáo viên trong quá trình tổ chức bồi dưỡng, phụ đạo.

- Vai trò phối hợp của giáo viên chủ nhiệm lớp với giáo viên dạy các bộ môn

- Kế hoạch phân công giáo viên phụ trách bồi dưỡng:

***+ Bồi dưỡng học sinh năng khiếu: (tên dự kiến)***

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Khối | Toán- Tiếng Việt | **Thể dục** | Tiếng  Anh | Âm nhạc | Mĩ  thuật | Tin  Học |
| 1 | Võ Thị Kim Châu  Nguyễn Thị Thăm  Nguyễn Thị Kim Xoa | Trần Ngọc Nam | Lê Thị Trúc Phương | Phan Thành Lập | Trần Thanh Tuấn |  |
| 2 | Trần Ngọc Hiền  Bùi Thị Như Ý  Nguyễn Ngọc Khương | Phạm Quốc Chí | Lê Thị Trúc Phương | Phan Thành Lập | Trần Thanh Tuấn |  |
| 3 | Nguyễn Thanh Hải  Nguyễn Thị Sương  Trương Văn Thưởng | Phạm Quốc Chí | Lê Thị Trúc Phương | Phan Thành Lập | Trần Thanh Tuấn | Phan Thanh Vân |
| 4 | Lê Văn Các  Huỳnh Văn Hòa  Phan Thanh Sơn | Trần Ngọc Nam | Lê Thị Trúc Phương | Phan Thành Lập | Trần Thanh Tuấn | Phan Thanh Vân |
| 5 | Phan Minh Nhựt  Trương Công Nghệ | Trần Ngọc Nam | Lê Thị Trúc Phương | Phan Thành Lập | Trần Thanh Tuấn | Phan Thanh Vân |

***+ Phụ đạo học sinh yếu: (ghi cụ thể ở KH năm học – nếu chưa nắm)***

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Họ và tên | Chức vụ | Phụ trách nội dung |
| 1 | Võ Thị Kim Châu | GVCN 1/1 - TTCMK1 | Toán -Tiếng Việt |
| 2 | Nguyễn Thị Thắm | GVCN 1/2 | Toán -Tiếng Việt |
| 3 | Nguyễn Thị Kim Xoa | GVCN 1/3 | Toán -Tiếng Việt |
| 4 | Trần Ngọc Hiền | GVCN 2/1 - TTCMK2 | Toán -Tiếng Việt |
| 5 | Bùi Như Ý | GVCN 2/2 | Toán -Tiếng Việt |
| 6 | Nguyễn Ngọc Khương | GVCN 2/3 | Toán -Tiếng Việt |
| 7 | Nguyễn Thanh Hải | GVCN 3/1 - TTCMK3 | Toán -Tiếng Việt |
| 8 | Nguyễn Thị Sương | GVCN 3/2 | Toán -Tiếng Việt |
| 9 | Trương Văn Thưởng | GVCN 3/3 | Toán -Tiếng Việt |
| 10 | Lê Văn Các | GVCN 4/1 - TTCMK4 | Toán -Tiếng Việt |
| 11 | Huỳnh Văn Hòa | GVCN 4/2 | Toán -Tiếng Việt |
| 12 | Phan Thanh Sơn | GVCN 4/3 | Toán -Tiếng Việt |
| 13 | Phan Minh Nhựt | GVCN 5/1 - TTCMK5 | Toán -Tiếng Việt |
| 14 | Trương Công Nghệ | GVCN 5/2 | Toán -Tiếng Việt |
| 15 | Phan Thành Lập | GV Âm Nhac | Âm Nhạc K1-K5 |
| 16 | Nguyễn Văn Tuấn | GV Mĩ Thuật | Mĩ Thuật |
| 17 | TrầnNgọc Nam | GV Thể dục | TDTC K1,K4, K5 |
| 18 | Phan Quốc Chí | GV Thể dục | TDTC K2, K3 |
| 19 | Lê Thị Trúc Phương | GV Tiếng Anh | Tiếng Anh K1, K3, K4, K5 |
| 20 | Phan Thanh Vân | GV Tin học | Tin học K3, K4, K5 |

***4.2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm và giáo dục kỹ năng sống.***

*4.2.1. Tổ chức Hoạt động trải nghiệm.*

- Thông qua các tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp thực hiện đầy đủ các chủ điểm tháng nhằm giáo dục học sinh thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; “Kĩ năng sống”, “Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả”, “Mười điều văn minh trong giao tiếp của học sinh”, …

- Tổ chức Đội TNTP Hồ Chí Minh giáo dục tư tưởng, đạo đức, nếp sống văn minh cho học sinh trong đơn vị.

- Phát huy và xây dựng tốt các nề nếp kỉ cương trong nhà trường, nâng cao vai trò tự quản của học sinh trong từng tiết học ở từng lớp nhằm góp phần xây

- Tăng cường các nội dung lồng ghép, tích hợp giáo dục đạo đức, lối sống tổ chức các hoạt động trãi nghiệm trong nhà trường, ngoài nhà trường.

- Kế hoạch thời gian nhà trường sẽ tiến hành tổ chức cho học sinh hoạt động tham quan trong năm học: Cuối học kỳ I và cuối năm học.

*4.2.2. Tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống.*

Tổ chức và quản lí các hoạt động giáo dục kĩ năng sống theo thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Tổ chứcgiáo dục những cách ứng phó với những thử thách như: Tai nạn, điện giật, bị ngộ độc, động vật cắn, bị xâm hại tình dục, phòng, chống các tệ nạn xã hội… đây mới chỉ là mục đích trước mắt. Mục đích quan trọng nhất, lâu dài đó là hình thành nhân cách cho học sinh, trong đó quan trọng nhất là giáo dục tình thân ái và các ứng xử văn hoá, gồm các kỹ năng như:

Kỹ năng tự nhận thức: Xác định được giá trị bản thân, tự tin và tự trọng;

Kỹ năng giao tiếp: Phản hồi lắng nghe tích cực, trình bày suy nghĩ và ý tưởng, ứng xử-giao tiếp, thể hiện cảm thông;

Kỹ năng suy nghĩ, sáng tạo: Nêu vấn đề, bình luận vấn đề, tìm kiếm và xử lý thông tin, phân tích-đối chiếu;

Kỹ năng ra quyết định: Xác định tìm kiếm các lựa chọn, giải quyết vấn đề, ứng phó, thương lượng;

Kỹ năng làm chủ bản thân: Xác định và đạt được mục tiêu của bản thân, quản lý thời gian, đảm nhận trách nhiểm, kiểm soát cảm xúc.

- Phân công giáo viên phụ trách và phối hợp: GV Tổng phụ trách đội.

**5. Tham gia các hội thi.**

***5.1. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp trường:***

- Số lượng giáo viên dự thi: 14

- Thời gian tổ chức: Tháng 10 năm 2020

- Nội dung và hình thức thi: Thực hiện theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạoquy định**về Hội thi giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non; giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi cơ sở giáo dục phổ thông.**

***5.2. Tham gia thi giáo viên dạy giỏi và giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp huyện:***

- Đăng ký tham gia thi cấp huyện từ đầu năm học: 05 GV.

- Tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên: Các tổ khối trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, hỗ trợ giáo viên tham gia dự thi cấp huyện.

***5.3. Tổ chức viết sáng kiến kinh nghiệm và đề tài nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.***

- Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên tham gia viết sáng kiến và nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng.

- Thời gian tổ chức viết đề tài: Từ tháng 09/2020 đến tháng 04/2021

- Thời gian tổ chức thẩm định cấp trường: Cuối tháng 4/2021

- Đăng kí đề tài tham gia thẩm định cấp huyện: 14

***5.4. Tham gia Hội khỏe Phù Đổng***

- Xây dựng, triển khai kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường các năm học.

- Thành lập ban tổ chức, tổ trọng tài, các tiểu ban phục vụ Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

- Khen thưởng các cá nhân, tập thể đạt thành tích cao trong Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

- GVCN triển khai kế hoạch đến từng học sinh.

- Tổ chức tuyển chọn, tập luyện cho các VĐV tham gia các môn thi đấu theo kế hoạch Hội khỏe Phù Đổng cấp trường.

- Phân công thầy cô giáo viên phải có mặt trong suốt quá trình Hội thi diễn ra để quản lí học sinh của lớp mình phụ trách.

- Kế hoạch tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường năm học 2019-2020, triển khai đến tất cả các lớp và thực hiện nghiêm túc.

- Đăng ký dự thi cấp huyện: Cố gắng tham gia đủ các môn do huyện tổ chức.

**6. Đổi mới kiểm tra, đánh giá; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và sinh hoạt chuyên môn.**

***6.1. Đổi mới kiểm tra, đánh giá.***

Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/09/2020 Ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

Quy định đánh giá học sinh tiểu học được thực hiện theo lộ trình như sau:

1. Từ năm học 2020-2021 đối với lớp 1.

2. Từ năm học 2021-2022 đối với lớp 2.

3. Từ năm học 2022-2023 đối với lớp 3.

4. Từ năm học 2023-2024 đối với lớp 4.

5. Từ năm học 2024-2025 đối với lớp 5.

- Kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Đánh giá thường xuyên đối với tất cả các học sinh;

- Xây dựng ma trận đề kiểm tra, tổ chức ra đề kiểm tra theo ma trận với 3 mức độ: Nhận biết, kết nối, vận dụng.

- Tổ chức kiểm tra chặt chẽ, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi kiểm tra, chấm bài kiểm tra.

***6.2. Thực hiện nội dung, đổi mới Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học.***

- Đối với lớp 1, công tác soạn giảng, thiết kế dạy học bám sát khung chương trình và tài liệu sách giáo khoa hướng dẫn thực hiện.

- Thực hiện linh hoạt, hiệu quả tài liệu hướng dẫn thực hiện chuẩn kiến thức kỹ năng và giảm tải nội dung đối với chương trình hiện hành.

- Điều chỉnh các hình thức tổ chức lớp học một cách hợp lí nhằm giúp học sinh tích cực, chủ động và tự học hiệu quả cao nhất góp phần hình thành phẩm chất và năng lực.

- Thực hiện dạy đủ các môn học theo quy định; coi trọng việc giáo dục đạo đức và rèn luyện thể chất; giáo dục nghệ thuật , nâng cao hiệu quả giờ dạy trên lớp.

- Giáo viên đổi mới cách soạn kế hoạch bài dạy để theo dõi từng đối tượng học sinh trong lớp mình phụ trách, vì sự tiến bộ của mỗi học sinh, không máy móc, rập khuôn, hình thức.

- Khuyến khích giáo viên sử dụng công nghệ thông tin nhằm thực hiện đổi mới PPDH và nâng cao chất lượng dạy và học.

***6.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn.***

- Đổi mới nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng thiết thực, hiệu quả. Nội dung sinh hoạt chuyên môn phải thể hiện rõ trong hồ sơ sinh hoạt của tổ.

- Tăng cường các chuyên đề theo nghiên cứu bài học để bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và nâng cao năng lực sư phạm cho giáo viên.

- Tăng cường trao đổi, tham gia sinh hoạt chuyên môn trên hệ thống " Trường học kết nối".

- Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện chuyên đề của tổ trình Ban giám hiệu phê duyệt trước khi tổ chức.

\* Kế hoạch cụ thể tổ chức chuyên đề của nhà trường: ( cụ thể trong kế hoạch của từng năm học)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên chuyên đề | Tháng | Người thực hiện |
| 1 | -TN&XH Lớp 3  - Toán Lớp 4 | 10 | -Nguyễn Thanh Hải  -Phan Minh Nhựt |
| 2 | Đạo đức Lớp 4 | 11 | Lê Văn Các |
| 3 | Tập đọc Lớp 2 | 12 | Trần Ngọc Hiền |
| 4 | Âm nhạc Lớp 3 | 1 | Phan Thành Lập |
| 5 | Toán Lớp 1 | 2 | Nguyễn Thị Kim Xoa |
| 6 | Tiếng Việt Lớp 1 | 3 | Võ Thị Kim Châu |
| 7 | TNXH Lớp 1 | 4 | Nguyễn Thị Thắm |

**7. Tổ chức dạy học đối với học sinh có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật, cơ nhỡ.**

- Thực hiện Quy định về giáo dục hoà nhập đối với người khuyết tật ban hành theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GDĐT.

- Tổ chức tập huấn Thông tư số 03/BGDĐT cho CB-GV về giáo dục người khuyết tật (Giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập).

- GV PCGD rà soát đối tượng trong diện.

- GV lập hồ sơ (nếu có)

-100% GVCN tham gia tập huấn và thực hiện tốt.

- Học sinh hòa nhập: 100%.

**8. Tổ chức dạy học Ngoại ngữ, Tin học.**

**8.1. Đối với lớp 3,4,5**

- Tiếp tục tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh các hoạt động giáo dục có nội dung Tin học - Công nghệ thông tin dưới hình thức các câu lạc bộ để học sinh được tiếp cận, hình thành các kĩ năng học tập, nghiên cứu sáng tạo.

- Thực hiện công văn số 528/PGDĐT-TH ngày 26/8/2018 về việc lựa chọn tài liệu giảng dạy môn học Tin học cấp tiểu học.

- Thời lượng 2 tiết/ tuần.

**8.1. Đối với lớp 1, 2, 3, 4, 5:**

- Tiếp tục triển khai chương trình tiếng Anh thực hiện Đề án “Dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân giai đoạn 2008-2020” đối với học sinh lớp 3, 4, 5 được học 2 tiết/tuần, theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 30/9/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện theo sự chỉ đạo của các cấp, khuyến khích học sinh khối 1 làm quen tiếng Anh và theo Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04 tháng 3 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, Trường Tiểu học Long Trì tổ chức

Tổng số lớp 3/81học sinh

Tài liệu môn tiếng Anh: Phonics-Smart của nhà xuất bản Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh do Nguyễn Thu Hiền làm chủ biên.

Thời lượng: 2tiết/tuần

- Nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được bồi dưỡng thường xuyên về phương pháp dạy học, đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì bằng nhiều hình thức, chú trọng tự bồi dưỡng qua mạng và tự học của giáo viên, tăng cường sinh hoạt chuyên môn cụm trường để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

**9. Tổ chức hoạt động kiểm tra, giám sát.**

- Lập kế hoạch kiểm tra cụ thể trình Phòng Giáo dục- đào tạo phê duyệt.

- Kiện toàn Ban kiểm tra nội bộ, phân công nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát trong 5 năm học.

**10. Chương trình hoạt động trong giai đoạn 2020-2025**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Nội dung công việc** | **Đơn vị, tổ chức, đoàn thể, cá nhân thực hiện** |
| 2020-2021 | - Thực hiện thay sách giáo khoa theo chương giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1  - Tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo xây dựng thêm 9 phòng chức năng, tăng cường cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng các hoạt động GD.  - Tạo điều kiện cho đội ngũ CB, GV học tập nâng cáo trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo NQ 29.  - Huy động 100% trẻ trong độ tuổi 6-14 tuổi ra lớp, không để học sinh bỏ học.  - Thực hiện tốt công tác phối hợp 3 môi trường giáo dục: Nhà trường-Gia đình-Xã hội | - Toàn thể CB, GV, NV  - HT  - HT  - Ban chỉ đạo PCGD, XMC  - CB, GV, NV |
| 2021-2022 | - Thực hiện thay sách giáo khoa theo chương giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 2  - Thực hiện bổ sung cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng các hoạt động GD.  - Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ CB, GV học tập nâng cáo trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo NQ 29.  - Huy động 100% trẻ trong độ tuổi 6-14 tuổi ra lớp, không để học sinh bỏ học.  - Thực hiện tốt công tác phối hợp 3 môi trường giáo dục: Nhà trường-Gia đình-Xã hội | - Toàn thể CB, GV, NV  - HT  - HT  - Ban chỉ đạo PCGD, XMC  - CB, GV, NV |
| 2022-2023 | - Thực hiện thay sách giáo khoa theo chương giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 3  - Thực hiện bổ sung cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng các hoạt động GD.  - Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ CB, GV học tập nâng cáo trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo NQ 29, tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo tuyển thêm 1 GV tiểu học, 1 GV Tiếng Anh  - Huy động 100% trẻ trong độ tuổi 6-14 tuổi ra lớp, không để học sinh bỏ học.  - Thực hiện tốt công tác phối hợp 3 môi trường giáo dục: Nhà trường-Gia đình-Xã hội | - Toàn thể CB, GV, NV  - HT  - HT  - Ban chỉ đạo PCGD, XMC  - CB, GV, NV |
| 2023-2024 | - Thực hiện thay sách giáo khoa theo chương giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 4  - Thực hiện bổ sung cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng các hoạt động GD.  - Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ CB, GV học tập nâng cáo trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo NQ 29, tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo tuyển thêm 1 GV Âm nhạc.  - Huy động 100% trẻ trong độ tuổi 6-14 tuổi ra lớp, không để học sinh bỏ học.  - Thực hiện tốt công tác phối hợp 3 môi trường giáo dục: Nhà trường-Gia đình-Xã hội | - Toàn thể CB, GV, NV  - HT  - HT  - Ban chỉ đạo PCGD, XMC  - CB, GV, NV |
| 2024-2025 | - Thực hiện thay sách giáo khoa theo chương giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 5  - Thực hiện bổ sung cơ sở vật chất, bảo đảm chất lượng các hoạt động GD.  - Tiếp tục tạo điều kiện cho đội ngũ CB, GV học tập nâng cáo trình độ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo NQ 29, tham mưu Phòng Giáo dục và Đào tạo tuyển thêm 1 GV thể dục.  - Huy động 100% trẻ trong độ tuổi 6-14 tuổi ra lớp, không để học sinh bỏ học.  - Thực hiện tốt công tác phối hợp 3 môi trường giáo dục: Nhà trường-Gia đình-Xã hội  - Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và trưởng chuẩn quốc gia | - Toàn thể CB, GV, NV  - HT  - HT  - Ban chỉ đạo PCGD, XMC  - CB, GV, NV  - CB, GV, NV |

**IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.**

**1. Đối với Hiệu trưởng.**

- Tổ chức xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục và chỉ đạo, điều hành chung mọi hoạt động.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra, giám sát các hoạt động giáo dục.

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên và các tổ chuyên môn.

- Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp, giáo viên giảng dạy các bộ môn.

- Xây dựng và triển khai thực hiện các tiêu chí thi đua trong nhà trường.

- Thực hiện hồ sơ minh chứng kiểm định chất lượng.

**2. Đối với Phó hiệu trưởng.**

- Quản lý, chỉ đạo hoạt động chuyên môn và các hoạt động được phân công phụ trách

- Tổ chức quản lý hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập.

- Chỉ đạo, hỗ trợ các tổ chuyên môn tổ chức các chuyên đề, nội dung sinh hoạt chuyên môn.

-Tiến hành các hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động chuyên môn.

- Duyệt kế hoạch sinh hoạt và hoạt động của các tổ chuyên môn.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Thực hiện hồ sơ minh chứng kiểm định chất lượng.

**3. Đối với Tổ chuyên môn.**

- Xây dựng kế hoạch và triển khai các hoạt động của tổ chuyên môn.

- Hỗ trợ giáo viên của tổ trong các vấn đề liên quan đến giảng dạy và bồi dưỡng chuyên môn.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo Điều lệ trường tiểu học và theo kế hoạch của nhà trường.

- Phối hợp giữa các tổ chuyên môn để giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm giảng dạy và giáo dục học sinh.

- Thực hiện hồ sơ minh chứng kiểm định chất lượng.

**4. Đối với giáo viên.**

- Giảng dạy đúng chương trình, kế hoạch dạy học.

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên môn do tổ chuyên môn và nhà trường tổ chức.

- Tham gia tích cực vào các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của lớp, môn được phân công phụ trách.

- Tích cực học tập, trau dồi chuyên môn nghiệp vụ.

- Phối hợp với gia đình học sinh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Tích cực tham gia các hội thi tay nghề, năng khiếu do các cấp quản lý tổ chức.

**5. Đối với Tổng phụ trách Đội TNTPHCM.**

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn để tổ chức có hiệu quả các hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm.

- Tham gia điều hành hoạt động của các câu lạc bộ của học sinh.

- Tổ chức tốt các buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể cho học sinh.

- Chủ trì các buổi sinh hoạt văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh.

- Duy trì thường xuyên các hoạt động của Liên đội.

- Thực hiện hồ sơ minh chứng kiểm định chất lượng.

**6. Đối với nhân viên thư viện, thiết bị.**

- Quản lý tốt hoạt động, nguồn sách và trang thiết bị.

- Thường xuyên vệ sinh, sắp xếp sách và trang thiết bị gọn gàng, ngăn nắp.

- Mở cửa thư viện thường xuyên để giáo viên và học sinh vào đọc sách.

- Hỗ trợ giáo viên thực hiện các tiết đọc tại thư viện.

- Khuyến khích học sinh đọc sách, theo dõi quá trình mượn trả sách của học sinh.

- Tổ chức Ngày hội đọc sách.

- Thực hiện hồ sơ minh chứng kiểm định chất lượng.

Kế hoạch này sẽ được triển khai, làm cơ sở để xây dựng thành nghị quyết Hội nghị Công chức, Viên chức toàn trường sau khi đã được Phòng Giáo dục - Đào tạo thẩm định, phê duyệt.

Công chức, viên chức của nhà trường căn cứ vào kế hoạch này để tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo lĩnh vực, công việc được giao.

Trên đây là kế hoạch giáo dục giai đoạn năm 2020-2025 của Trường Tiểu học Long Trì, đề nghị toàn thể CB, GV, NV của trường triển khai thưc hiện./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng Giáo dục và Đào tạo; *(để báo cáo)*  - UBND xã Long Trì; *(để báo cáo)*  - Toàn thể CB, GV, NV trường; (thực hiện)  - Lưu. | **HIỆU TRƯỞNG**  **Châu Minh Thành** |

**DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**